

Bản án số: 29/2026/ HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Dự.

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXX

ST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 01/2026/HS ST- QĐ ngày 30/01/2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; nơi sinh: tại tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 0370830040xx; nơi cư trú xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1 và bà Trương Thị T2 (đều đã chết); vợ là chị Đinh Thị C (đã ly hôn) và có 02 con. Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự; tiền án: không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2006; trú tại: xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: Anh Ngô Văn T3, sinh năm 1978, chị Lê Thị N1, sinh năm 1981; đều trú tại: xóm D Phát D, xã P, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị N1: Anh Ngô Văn T3, sinh năm 1978; trú tại: xóm D Phát D, xã P, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/8/2025); vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989; trú tại: thôn B, xã P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Ông Vũ Ngọc H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Minh Đ, chị Ngô Thị T4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2025, Nguyễn Ngọc T đi bộ tập thể dục tại khu vực xã P, tỉnh Ninh Bình. Khi đi qua quán "" ở xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình, T phát hiện trước cửa quán có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; biển kiểm soát: 35B2- 638.73 là tài sản của ông Ngô Văn T3, sinh năm 1978, trú tại xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Xe không có người trông coi, chìa khoá xe đang cắm ở ổ khoá nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến vị trí xe mô tô, ngồi lên xe, dùng tay phải mở khóa xe, đề nổ máy, điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi về nhà, T tháo biển số xe mô tô bỏ vào cốp xe và cất giấu xe mô tô trong nhà vệ sinh. Cùng ngày 14/8/2025, ông Ngô Văn T3 đã đến công an xã P, tỉnh Ninh Bình trình báo việc mất xe mô tô.

Đến ngày 16/8/2025, Công an xã P đã triệu tập Nguyễn Ngọc T lên làm việc, T thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô của ông Ngô Văn T3.

Vật chứng thu giữ: Công an xã P thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Ngọc T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave kèm theo chìa khoá xe, trong cốp xe có biển số 35B2- 638.73; 01 chiếc áo phong nam ngắn tay, 01 quần soóc vải cạp chun và 01 đôi dép lê.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: *"Tại thời điểm bị chiếm đoạt là ngày 14/8/2025, xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát: 35B2-638.73, có giá trị là 6.333.000 đồng"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành rà soát, thu được 02 tệp tin video từ camera của nhà ông Ngô Văn T3 có liên quan đến nội dung vụ án, đã trích xuất ra đĩa CD-R gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1013 ngày 22/10/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi trung cầu giám định."*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập Bệnh án điều trị của Nguyễn Ngọc T tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N từ ngày 18/11/2024 đến ngày 17/12/2024 thể hiện: Nguyễn Ngọc T có bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (mã bệnh F41.2).

Ngày 06/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Ngọc T.

Tại bản Kết luận giám định số: 98/KLGĐ ngày 07/11/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T kết luận:

"- Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/8/2025) và tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Ngọc T bị bệnh: Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F41.2 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm).

- *Tại tất cả các thời điểm đã nêu trên, đối tượng Nguyễn Ngọc T đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".*

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát: 35B2- 638.73, đăng ký xe mang tên bà Vũ Thị H, sinh năm 1989 trú tại thôn B, xã P, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định, ông Ngô Văn T3 mua lại chiếc xe mô tô trên từ bà Vũ Thị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Ngô Văn T3 theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc áo phông nam ngắn tay, 01 quần soóc vải cạp chun, 01 đôi dép lê thu giữ của Nguyễn Ngọc T đây là trang phục mà T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất ông Ngô Văn T3 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV4 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông nam ngắn tay, 01 quần soóc vải cạp chun, 01 đôi dép lê thu giữ của bị cáo, đây là trang phục mà T mặc khi đi trộm cắp, là tài sản cá nhân do không có nhu cầu nhận lại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc T vì thuộc hộ cận nghèo theo quy định.

Người bào chữa của bị cáo đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân tại thời điểm phạm tội của bị cáo. Nhất trí với quan điểm về tội danh và tình tiết giảm nhẹ của Kiểm sát viên đưa ra và đề nghị hội đồng xét xử, xem xét trước khi thực hiện hành vi bị cáo bị bệnh rối loạn lo âu và trầm cảm, nhận thức pháp luật chưa đúng, hiện vợ đã ly hôn và đang nuôi 01 con nhỏ, bản thân thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhân thân chưa vi phạm pháp luật, nên tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị, để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cho gia đình và xã hội.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ thể hiện nội dung như bị cáo khai nhận và đã nhận lại tài sản, nay đều không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung.

Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/8/2025, tại quán “Gỏi Cá T”, địa chỉ xóm P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo T đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Ngô Văn T3 trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B2 - 638.73 của gia đình anh Ngô Văn T3, mang về nhà cất giấu, thì bị phát hiện, chiếc xe mô tô có trị giá theo kết luận định giá là 6.333.000 đồng.

Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T, khi phát hiện thấy xe mô tô không có người trông coi, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô có giá trị 6.333.000 đồng nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn xã P. Bị cáo T là người phát triển bình thường, mặc dù trước đây bị cáo có bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Tại bản Kết luận giám định số: 98/KLGĐ ngày 07/11/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T5 kết luận: " Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/8/2025) và tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Ngọc T bị bệnh: Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F41.2 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm). Tại tất cả các thời điểm đã nêu trên, đối tượng Nguyễn Ngọc T đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi". Như vậy bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bản thân nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội đầu thú, mặt khác bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân thuộc hộ cận nghèo và một mình đang nuôi con nhỏ, do vậy không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo, pháp luật của Nhà nước đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda, số loại Wave, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát: 35B2- 638.73, đăng ký xe mang tên bà Vũ Thị H, trú tại thôn Bản Xanh, xã P, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định, anh Ngô Văn T3 mua lại chiếc xe mô tô trên từ chị Vũ Thị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Ngô Văn T3 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc áo phông nam ngắn tay, 01 quần soóc vải cạp chun, 01 đôi dép lê, thu giữ của bị cáo T đây là trang phục mà T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, nay bị cáo có đơn đề nghị không nhận lại và do không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt anh T3 không có yêu cầu đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ, thể hiện chị đã bán chiếc xe mô tô này và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa

án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Về tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông nam ngắn tay có kích thước (60x45)cm, màu xám, cổ trái tim; 01 quần soóc vải cạp chun, màu đen kích thước (60x50)cm, có 02 túi hai bên và 02 túi phía sau; 01 đôi dép lê, dạng một quai màu đen, kích thước đế dép (25x10)cm thu giữ của bị cáo, đây là trang phục mà T mặc khi đi trộm cắp, là tài sản cá nhân do không có nhu cầu nhận lại.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc T vì thuộc hộ cận nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- Người đại diện HP; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung